

Giá trị thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

TS. LÊ TRUNG KIÊN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Email: kienlt1511@gmail.com

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (CNXH) có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, đặc biệt là giá trị thời đại về khát vọng thành hiện thực của dân tộc Việt Nam, mang ý nghĩa phản ánh đúng quy luật phát triển của nhân loại; là những kiến giải thực tiễn, bổ sung, phát triển sáng tạo và định hướng cho con đường, mục tiêu, lý tưởng phát triển của dân tộc Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với CNXH thể hiện sâu sắc mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản, giữa độc lập dân tộc với CNXH, thực hiện sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người.

Từ khóa: giá trị thời đại; tư tưởng Hồ Chí Minh; độc lập dân tộc; chủ nghĩa xã hội.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội vừa phù hợp với khát vọng của dân tộc Việt Nam, vừa phù hợp với quy luật phát triển của thời đại

1.1. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết, là tiền đề đi lên chủ nghĩa xã hội

Trên hành trình tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc dành nhiều công sức nghiên cứu về các cuộc cách mạng đã diễn ra trên thế giới: Nguyễn Ái Quốc đã đến nước Mỹ, Người đánh giá, các cuộc cách mạng tư sản của Mỹ (1776) tìm hiểu tinh thần bất hủ của bản *Tuyên ngôn độc lập*; Người đã sống và làm việc ở Pari - Thủ đô của nước Pháp, trung tâm văn hóa của châu Âu, tiếp cận với những giá trị nhân văn của *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền*, nhưng đều là cách mạng không triệt để, vì nó không mang lại hạnh phúc cho đại đa số nhân dân. Cách mạng Mỹ tuy rằng cách mệnh thành công đã hơn 150 năm nay, nhưng công nông vẫn cứ cực khổ, vẫn cứ lo tính cách mệnh lần thứ hai⁽¹⁾. Cách mạng Pháp được xem là một cuộc cách mạng tư sản điển hình, nhưng cũng như cách mệnh Mỹ là cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa. Cách mệnh đã bốn lần rồi mà công nông Pháp hẵng còn phải mưu cách mệnh lần nữa mới hòng thoát khỏi vòng áp bức⁽²⁾.

Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, mở ra thời đại mới: Thời đại từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội; là vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin và

sự quan tâm của Lênin tới vấn đề dân tộc và giải phóng dân tộc; là sự ra đời của Quốc tế Cộng sản và một loạt các đảng cộng sản trên thế giới, dẫn dắt phong trào cách mạng đi đúng hướng. Nguyễn Ái Quốc thấy được những điều cần thiết cho cách mạng Việt Nam trong *Luận cương* của Lênin về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa⁽³⁾. Phát hiện này làm Người vô cùng tin tưởng, sáng tỏ và cảm động: "Đây là cái cần thiết cho chúng ta. Đây là con đường giải phóng cho chúng ta"⁽⁴⁾. Thực tế lịch sử đã tạo ra những tiền đề và điều kiện để giải đáp vấn đề độc lập dân tộc và đấu tranh giành độc lập dân tộc ở nước ta một cách khoa học theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Sự so sánh về mặt lý luận và thực tiễn đã tạo cho sự lựa chọn con đường phát triển cách mạng Việt Nam của Nguyễn Ái Quốc có sự thuyết phục, dễ đi vào lòng người. Chính sự so sánh này đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến nhận thức: "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản"⁽⁵⁾. Sự lựa chọn và quyết định con đường cách mạng giải phóng dân tộc của Việt Nam phải đi theo con đường của Cách mạng Tháng Mười Nga - con đường cách mạng vô sản, đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc về mặt nhận thức tư tưởng cách mạng của Nguyễn Ái Quốc. Người cũng chỉ ra những điều kiện đảm bảo cho cách mạng giải phóng dân tộc giành thắng lợi: Phải có một đảng cách mạng, đội tiền phong của giai cấp công nhân, của dân tộc lãnh đạo, một đảng cách mạng kiểu mới lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động.

Sau khi đã chuẩn bị kỹ càng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản trong nước, cho sự ra đời của một chính đảng mác xít - Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 2/1930). Trong *Chánh cương vắn tắt* của Đảng do Người trực tiếp khởi thảo, đã xác định mục tiêu chính trị của Đảng là: □Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản^[6]. Cụ thể là: Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến tay sai, giành độc lập dân tộc và tiến lên xã hội cộng sản.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*. Người long trọng khẳng định trước quốc dân đồng bào và trước thế giới: □Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy^[7]. Người đã giải đáp một cách khoa học và cách mạng, toàn diện và triệt để vấn đề giải phóng dân tộc nằm trong phạm trù cách mạng vô sản, gắn độc lập dân tộc với CNXH, tạo nên một bước ngoặt căn bản trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Dưới góc độ giải phóng dân tộc, độc lập dân tộc chỉ là cấp độ đầu tiên, là điều kiện tiên quyết, là tiền đề đi lên xã hội mới.

Độc lập, tự do, hạnh phúc không chỉ là nhu cầu riêng của dân tộc Việt Nam thuộc địa, mà còn là chân lý của thời đại. Đó là thời đại mà tất cả các dân tộc thuộc địa phải được độc lập, phải có chủ quyền, phải hành động và tự quyết định lấy vận mệnh của mình. Tìm ra con đường giành độc lập, mang đến giá trị tự do, hạnh phúc trong bước đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, không chỉ phù hợp với truyền thống dân tộc Việt Nam, mà còn phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, phù hợp với quy luật phát triển của loài người, nên nó mang giá trị bền vững, trường tồn.

1.2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện bảo đảm cho độc lập dân tộc được vững chắc

Chọn cách mạng xã hội chủ nghĩa sau khi giành được độc lập, gắn độc lập dân tộc với CNXH, Hồ Chí Minh không rơi vào vòng luẩn quẩn của áp bức, bất công về kinh tế và chính người lao động sẽ phát triển các điều kiện của CNXH. Người khẳng định: □Không có lực lượng gì ngăn trở được mặt trời mọc. Không có lực lượng gì ngăn trở được lịch sử loài người tiến

lên. Cũng không có lực lượng gì ngăn trở được chủ nghĩa xã hội phát triển^[8].

Hồ Chí Minh có quan niệm tổng quát khi coi CNXH như là một chế độ xã hội bao gồm các mặt rất phong phú, hoàn chỉnh, trong đó con người được phát triển toàn diện, tự do. Trong một xã hội như thế, mọi thiết chế, cơ cấu xã hội đều nhằm tới mục tiêu giải phóng con người. Đặc trưng tổng quát của CNXH ở Việt Nam, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: CNXH là một chế độ chính trị do nhân dân làm chủ. CNXH là một chế độ xã hội có nền kinh tế phát triển cao, gắn liền với sự phát triển của khoa học - kỹ thuật. CNXH là chế độ không còn người bóc lột người. CNXH là một chế độ xã hội tạo điều kiện cho con người phát triển cao về văn hóa, đạo đức, lối sống. CNXH bảo đảm sự đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam; đồng thời có sự hợp tác hữu nghị với các dân tộc trên thế giới.

Với những đặc trưng cơ bản của CNXH, thì CNXH là một xã hội ưu việt nhất trong lịch sử, lấy con người làm trung tâm, tất cả vì con người. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: □Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa^[9]. CNXH là một xã hội thực hiện dân chủ, tự do, công bằng, bình đẳng cho tất cả mọi người. Mọi người được hưởng thụ một cách công bằng, hợp lý cũng như công bằng gắn liền với dân chủ, bình đẳng và tự do, không chỉ công bằng trong phân phối lợi ích mà còn công bằng về cơ hội phát triển cho mọi thành viên trong cộng đồng xã hội. Đây chính là xã hội ước mơ của nhân loại.

Ở Hồ Chí Minh, mục tiêu chung của CNXH và mục tiêu phấn đấu của Người là một, đó là độc lập, tự do cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân. Hồ Chí Minh nói: Cả đời tôi chỉ có một mục đích là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân. Người chỉ có một tâm nguyện và ham muốn □đến tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành^[10].

Theo Hồ Chí Minh, muốn nâng cao đời sống nhân dân, phải tiến lên CNXH và □mục đích của chủ nghĩa xã hội là không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân^[11]. Đó là tiêu chí tổng quát để khẳng định và

kiểm nghiệm tính chất xã hội chủ nghĩa của các lý luận chủ nghĩa xã hội và chính sách thực tiễn.

Hồ Chí Minh đã nêu lên nội dung xây dựng CNXH trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam trên các mặt, các lĩnh vực phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Đồng thời, Người cũng chỉ ra tính chất khó khăn phức tạp của thời kỳ quá độ xây dựng CNXH ở Việt Nam: Đây là một cuộc cách mạng làm đảo lộn mọi mặt của đời sống xã hội, cả lực lượng sản xuất lẫn quan hệ sản xuất, cả cơ sở hạ tầng lẫn kiến trúc thượng tầng, đặt ra và giải quyết hàng loạt mâu thuẫn, mà mâu thuẫn cơ bản nhất là mâu thuẫn giữa nhu cầu phát triển cao của đất nước với thực trạng của nền kinh tế - xã hội thấp kém. Sự nghiệp xây dựng CNXH, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta chưa có kinh nghiệm, nhất là trên lĩnh vực kinh tế. Do đó, ta phải vừa làm vừa học vừa rút kinh nghiệm. Để tránh vấp vấp, thiếu sót, sai lầm, một mặt ta phải học tập kinh nghiệm xây dựng CNXH của các nước anh em, mặt khác phải vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam, thể hiện mối quan hệ biện chứng giữa dân tộc và giai cấp, quốc gia, quốc tế và quan điểm thực tiễn, phát triển, đổi mới

Hồ Chí Minh đề cao học thuyết cách mạng của Lênin, đề cao cả trí tuệ khoa học, tính triệt để cách mạng và đạo đức, nhân cách của Lênin, người sáng lập ra học thuyết Đảng kiểu mới, lãnh đạo thành công cuộc cách mạng vô sản vĩ đại nhất trong lịch sử thế kỷ XX, biến CNXH từ học thuyết lý luận thành hiện thực, thành một chế độ xã hội mới. Theo Lênin, cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản ở chính quốc sẽ không thể giành được thắng lợi, nếu nó không biết liên minh với cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức ở thuộc địa. Từ đó, Lênin đã bổ sung khẩu hiệu của Mác và Ăngghen: **“Giai cấp vô sản toàn thế giới liên hiệp lại”** thành khẩu hiệu: **“Vô sản toàn thế giới và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại!”** Đánh giá về quan điểm mới của Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định: **“Lênin đã đặt tiền đề cho một thời đại mới, thật sự cách mạng trong các nước thuộc địa”**^[12].

Quá trình đi tìm đường cứu nước, khảo sát thực tiễn, Hồ Chí Minh nhận rõ, đối với những người lao

động và vô sản ở khắp mọi nơi, dù màu da có khác nhau, nhưng họ đều có chung một kẻ thù và cũng có chung mục tiêu tranh đấu. Để quốc thực dân ở đâu đâu cũng là ác quỷ, phải đánh đổ nó. Còn anh em vô sản ở đâu đâu cũng là bạn bè, anh em đồng chí của nhau. Hồ Chí Minh nhận định: **“Trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản”**^[13]. Người khẳng định: **“Sự nghiệp của người bản xứ gắn mật thiết với sự nghiệp của vô sản toàn thế giới; mỗi khi chủ nghĩa cộng sản giành được chút ít thắng lợi trong một nước nào đó... thì đó càng là thắng lợi cả cho người An Nam”**^[14]. Người đã gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, coi **“Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới”**

Hồ Chí Minh nêu lên mối quan hệ giữa cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc. Người viết: **“Chủ nghĩa tư bản là một con đĩa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi, thì cái vòi kia sẽ tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản, con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt sẽ lại mọc ra”**^[15]. Vì vậy, cách mạng phải có sự phối hợp ở cả chính quốc và thuộc địa. Hơn nữa, yêu cầu bức thiết của sự nghiệp đấu tranh giải phóng không cho phép ỷ lại, ngồi chờ thắng lợi và giúp đỡ của cách mạng vô sản ở châu Âu thì mới có nền độc lập. Các dân tộc thuộc địa có thể tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc và giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở các nước chính quốc; phải dựa vào lực lượng của chính mình, đồng thời biết tranh thủ sự đoàn kết, ủng hộ của giai cấp vô sản và nhân dân lao động thế giới để giành thắng lợi, đóng góp thiết thực vào sự nghiệp cách mạng vô sản thế giới.

Hồ Chí Minh lựa chọn CNXH không mang tính áp đặt và ở Việt Nam có điều kiện tiếp nhận, phát triển tư tưởng xã hội chủ nghĩa của Người. Trên cơ sở quán triệt và vận dụng tinh thần biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin vào tình hình cụ thể, Hồ Chí Minh đã đặt vấn đề hết sức mới lạ và táo bạo: **“Chế độ cộng sản có áp dụng được ở châu Á nói chung và ở Đông Dương nói riêng hay không?”** và khẳng định: Có những lý do lịch sử cho phép chủ nghĩa xã

hội thâm nhập vào châu Á dễ dàng hơn là ở châu Âu⁽¹⁶⁾. Cơ sở của nhận định này là dựa trên những điều kiện lịch sử kinh tế, văn hóa, xã hội, là ý thức cộng đồng, sức mạnh đoàn kết của châu Á, trong đó có Việt Nam. Vì rằng ở châu Á đã từng tồn tại tư tưởng xã hội chủ nghĩa sơ khai phương Đông, qua thuyết xã hội đại đồng của Nho giáo với các quan niệm [thiên hạ vi công] (thiên hạ là của chung), [dân vi quý] (dân là quý nhất), [các tận kỳ năng] (làm hết năng lực), [các đắc kỳ sở] (hưởng theo nhu cầu), [giảng tín tu mục] (hòa đồng, hòa mục trong xã hội). Về quan hệ sở hữu, ở châu Á và Việt Nam đã tồn tại hàng nghìn năm chế độ công điền, công thổ, chế độ tinh điền, nguyên tắc vắn công, đổi công trong lao động nông nghiệp. Đồng thời, văn hóa Việt Nam lấy nhân nghĩa làm gốc, có truyền thống trọng dân, trọng hiền tài, khoan dung hòa mục để hòa đồng. Con người Việt Nam tâm sáng, giàu lòng vị tha, yêu thương đồng loại, khéo kết hợp cái chung với cái riêng, công bằng vô tư trong ứng xử, kiên cường bất khuất trong chống thiên tai và chống giặc ngoại xâm, coi trọng tự do, độc lập, luôn khát vọng giải phóng, vươn tới cái mới, cái tiến bộ. Một yếu tố nữa đó là do sự tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân ở châu Á. Trong bài báo [Đông Dương] đăng trong Tạp chí cộng sản Pháp, số 14, năm 1921, sau khi đã chỉ ra những hình thức bóc lột, đàn áp dã man tàn bạo của bọn thực dân đối với người bản xứ, khẳng định tinh thần cách mạng mãnh liệt, quật cường của nhân dân các nước Đông Dương, Hồ Chí Minh đi đến một kết luận: [Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất ròi: Chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi]⁽¹⁷⁾.

Hồ Chí Minh đã bổ sung và phát triển lý luận CNXH khoa học của chủ nghĩa Mác với những cách tiếp cận mới, đó là tiếp cận từ phương diện văn hóa, đạo đức, con người. Người đã dự cảm từ rất sớm một vấn đề mà ngày nay ta càng thấy rõ tính hệ trọng đối với sự phát triển của CNXH: [Thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân]⁽¹⁸⁾. CNXH là đối lập với chủ nghĩa cá nhân, với tư tưởng cá nhân chủ nghĩa. Cũng như vậy, không bảo đảm thực hành dân chủ rộng rãi thì không thể chống được quan liêu, tham ô, lãng phí, tham nhũng. Thành bại của CNXH tùy thuộc vào việc

những người xây dựng CNXH, nhất là đội ngũ tiên phong có đủ dũng khí và quyết tâm để đánh thắng thứ [giặc nội xâm] mà Người coi là kẻ thù nguy hiểm nhất hay không? Do đó, CNXH không chỉ là kinh tế - một nền kinh tế phồn vinh, giàu có, một thể chế chính trị dân chủ - pháp quyền, đảm bảo quyền làm chủ thực chất của nhân dân, một xã hội công bằng, bình đẳng cho sự phát triển hài hòa cá nhân và cộng đồng, mà còn là một nền tảng đạo đức trong sáng, thấm sâu vào các quan hệ xã hội, là một hệ giá trị văn hóa, kết hợp được truyền thống, bản sắc dân tộc với những tinh hoa của thời đại vì độc lập, tự do, hạnh phúc cho mọi người, mọi dân tộc. Do đó, xây dựng đạo đức mới và thực hành đạo đức mới được Hồ Chí Minh coi đây là một chiến lược, chiến lược trồng người trong xây dựng CNXH. [Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây. Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người]⁽¹⁹⁾. [Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần phải có con người mới xã hội chủ nghĩa]⁽²⁰⁾.

Hồ Chí Minh chỉ rõ bản chất sâu xa và tính ưu việt của CNXH đó là thực hành và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Người khẳng định: [Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân]⁽²¹⁾. [Dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân]⁽²²⁾. Là chủ thể, gốc của mọi quyền lực, nhân dân phải là chủ sở hữu của dân chủ, phải là chủ xã hội, chủ nhà nước, giám sát được nhà nước của mình. Thực hành dân chủ rộng rãi sẽ là chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi khó khăn. Hồ Chí Minh thấy rõ vai trò động lực của dân chủ đối với tiến bộ và phát triển, đối với CNXH. Mấu chốt của xây dựng CNXH theo Hồ Chí Minh là phải dựa vào dân, đem tài dân, sức dân để mưu cầu hạnh phúc cho dân. Việc gì có lợi cho dân phải ra sức làm. Việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh. Quyền làm chủ của nhân dân, hạnh phúc của nhân dân, sự phát triển tự do, dân chủ, công bằng, trong xã hội, đó là những giá trị bảo đảm cho chế độ phát triển bền vững và CNXH thực sự là một xã hội văn hóa cao, trong đó con người là con người xã hội chủ nghĩa, nhân dân làm chủ, dân tộc trở thành một dân tộc thông thái.

Những luận giải cô đọng, hàm súc của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và CNXH cho thấy độc lập dân tộc là tiền đề, là điều kiện của CNXH, đó là nền tảng chính trị, là cơ sở dân tộc của CNXH. Theo đó, CNXH sinh thành, phát triển và

hoàn thiện là đảm bảo thực chất, đầy đủ và bền vững nhất của độc lập dân tộc. Đó cũng là thước đo dân chủ và tự do của sự phát triển xã hội, một xã hội văn minh, hiện đại mà lịch sử tìm thấy sự biểu hiện tốt nhất của CNXH. CNXH đó cũng chính là cách thức tổ chức xã hội tốt nhất để làm cho Tổ quốc, đất nước, quốc gia - dân tộc trường tồn, con người cá nhân và cộng đồng xã hội được phát triển tự do, toàn diện mọi khả năng sáng tạo, được thụ hưởng hạnh phúc vật chất, tinh thần trong môi trường lành mạnh, tốt đẹp nhất. Đó cũng chính là hàm ý sâu xa trong một chân lý lớn mà Hồ Chí Minh nêu ra □ Không có gì quý hơn độc lập, tự do □ Giá trị ấy cũng chính là CNXH phát triển thông qua đổi mới, sáng tạo và hiện đại hóa.

Với tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, Hồ Chí Minh đã nêu lên những luận điểm sáng tạo đối với việc nhận thức bản chất cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin. Người nhìn nhận chủ nghĩa Mác - Lênin trong dòng chảy của sự tiến hóa tư tưởng, biết thấu thái tất cả những gì tiến bộ, ưu tú, tinh hoa của tư tưởng và văn hóa nhân loại để vừa hiểu rõ sự phong phú của tư tưởng, văn hóa nhân loại, vừa thấy được sự nhảy vọt của tư tưởng mác xít vốn không tách rời, không ở bên ngoài mà ở trong tổng số và tổng hợp của toàn bộ những giá trị tinh hoa đó. Vì thế mà Người tin theo chủ nghĩa Mác - Lênin nhưng vẫn hết sức trân trọng tư tưởng từ bi bác ái của đạo Phật, lòng nhân ái cao cả của chúa Giêsu, tinh thần thực tiễn trong chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn. Hồ Chí Minh là nhà mác xít không biệt phái, giáo điều, biết tiếp nhận tinh hoa văn hóa nhân loại để làm giàu thêm cho tri thức của mình.

Hồ Chí Minh vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin một cách sáng tạo, không rập khuôn máy móc, chủ yếu nắm lấy tinh thần, lập trường quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin để vận dụng vào thực tiễn Việt Nam, chú ý học tập kinh nghiệm của Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em nhưng không sao chép, bởi giữa Việt Nam và các nước có sự khác nhau về trình độ phát triển, về lịch sử, văn hóa. Nhận thức đúng đắn và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam là điểm xuất phát, là cơ sở để Hồ Chí Minh có những phát kiến sáng tạo, những cống hiến quan trọng mang tính bền vững về tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, là một đóng góp quan trọng của Hồ Chí Minh vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn

liền với CNXH thể hiện sâu sắc mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản, giữa độc lập dân tộc với CNXH, thực hiện sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với CNXH có giá trị bền vững, ảnh hưởng sâu sắc đối với phong trào cách mạng thế giới, phong trào giải phóng dân tộc, đối với cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Di sản của Người vẫn tiếp tục ảnh hưởng sâu sắc đối với đời sống nhân loại hiện nay. Không chỉ cổ vũ, động viên cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhiều quốc gia dân tộc trên thế giới, mà còn có ý nghĩa định hướng về con đường và biện pháp đấu tranh vì độc lập dân tộc và sự lựa chọn con đường phát triển của nhiều quốc gia dân tộc trong cuộc đấu tranh để củng cố nền độc lập. Thực tiễn cho thấy, nhiều quốc gia dân tộc trên thế giới tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, đấu tranh vì độc lập tự do đã chịu ảnh hưởng lớn từ Hồ Chí Minh và từ tấm gương Việt Nam. Cuộc đấu tranh của họ đã giành được những kết quả quan trọng, đó là làm sụp đổ chủ nghĩa thực dân cũ và mới, làm thất bại nhiều âm mưu chống phá, chính sách nô dịch cường quyền của chủ nghĩa đế quốc, phong trào giải phóng dân tộc ngày càng có ảnh hưởng đến đời sống chính trị thế giới. Nhân dân các quốc gia dân tộc ngày càng nhận thức rõ ràng, giành độc lập dân tộc để xây dựng đất nước phồn vinh, đem lại cuộc sống tự do hạnh phúc cho nhân dân, độc lập dân tộc gắn với tiến bộ xã hội, với lý tưởng xã hội chủ nghĩa mang lại giá trị bền vững./.

(1), (2), (12) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.2, tr. 291, 296, 147.

(3) Xem: V.I. Lênin (1977), *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, M., T.41, tr. 198-200.

(4), (5), (11) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.12, tr. 562, 30, 604.

(6) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.3, tr. 1.

(7), (10) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.4, tr. 4, 187.

(8), (9), (18), (19) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.11, tr. 158, 610, 609, 528.

(13), (14), (15), (16), (17) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.1, tr. 287, 520, 320, 45-47, 40.

(20) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.13, tr. 66.

(21), (22) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.10, tr. 453, 456.